| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2025.
V/v tranh chấp Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa;

2. Ông Triệu Láth.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Anh Đô - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*2. Bị đơn:* Ông Trương L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2024, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/3/2025 nguyên đơn là bà Thạch Thị Đ trình bày:**

Bà Thạch Thị Đ và ông Trương L tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2018 tại UBND xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì bà Thạch Thị Đ và ông Trương L phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà Thạch Thị Đ và ông Trương L đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay.

Trong thời gian chung sống, bà Thạch Thị Đ và ông Trương L có 02 con chung là Trương Minh L1 (giới tính: nam), sinh ngày 06/11/2014; Trương Thị Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày 28/3/2019.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thạch Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trương L.

- Về con chung: Yêu cầu Tòa án giao cháu Trương Minh L1 (giới tính: nam), sinh ngày 06/11/2014, theo nguyện vọng của cháu Lợi và Trương Thị Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày 28/3/2019 cho bà Thạch Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà Thạch Thị Đ không yêu cầu ông Trương L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà và bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2024.

**Đối với bị đơn ông Trương L:** Trong quá trình giải quyết vụ án ông không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu phản tố.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị Đ vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông L nhưng ông L không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ, ông L theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân**:

Bà Đ và ông L có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2018, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn gay gắt nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Ông L đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, đã biết việc bà Đ khởi kiện nhưng ông không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Ông L không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy, mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Bỡi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về con chung**:

Theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là Trương Minh L1 (giới tính: nam), sinh ngày 06/11/2014, Trương Thị Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày 28/3/2019, hiện đang sống với bà Đ. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Riêng bị đơn không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy, con chung đang được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi sinh ra đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao con chung là cháu Trương Minh L1 (giới tính: nam), sinh ngày 06/11/2014 và Trương Thị Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày 28/3/2019 hiện đang sống với nguyên đơn cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Lợi là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[4] Về tài sản chung**: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[5] Về nợ chung**: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[6] Về án phí dân sự sơ thẩm**: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**[1] Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Thạch Thị Đ ly hôn ông Trương L.

**[2] Về con chung**: Giao con chung là cháu Trương Minh L1 (giới tính: nam), sinh ngày 06/11/2014 và Trương Thị Thảo N (giới tính: nữ), sinh ngày 28/3/2019 hiện đang sống với bà Thạch Thị Đ cho bà Thạch Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, theo nguyện vọng của cháu Lợi và theo quy định của pháp luật. Ông Trương L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông Trương L không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thạch Thị Đ không yêu cầu.

**[3] Về tài sản chung**: Do bà Thạch Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[4] Về nợ chung**: Do bà Thạch Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm**: Bà Thạch Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Thạch Thị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006313 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu không nộp thêm. Ông Trương L không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**